TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 12 - 2023.
V/v "Tranh chấp kiện ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 59/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về tranh chấp "Kiện xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; nơi ĐKHKTT: Tổ 18, phường TL, quận HM, thành phố Hà Nội; địa chỉ chỗ ở hiện nay: Tổ 3, khu phố 1, phường VT, thành phố T.U, tỉnh Bình Dương.

* *Bị đơn:* Anh Chu Khắc C, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Chị H và anh C đều vắng mặt có lý do và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Chu Khắc C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/6/2012 tại UBND xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn chị và anh C có thời gian tự nguyện tìm hiểu khoảng 04 tháng, khi cưới gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau, ngoài ra còn do anh C không quan tâm đến gia đình con cái. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không hàn gắn được nên vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Thời gian ly thân hai bên không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Chu Khắc C.

* Tại bản tự khai ngày 22/11/2023, bị đơn anh Chu Khắc C có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn anh trình bày như nội dung chị H đã trình bày ở trên. Sau kết hôn, vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyễn nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau nên vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh xác định tình cảm không còn nên cũng nhất trí ly hôn với chị H.

* Về con chung: Chị H và anh C thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Hải N, sinh ngày 03/8/2013 và cháu Chu Minh T, sinh ngày 02/6/2015. Hiện nay cả hai cháu đang ở cùng chị H tại Bình Dương, cuộc sống và việc học hành của các cháu ổn định. Khi ly hôn, chị H và anh C cùng thống nhất giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị H, mỗi cháu là 1.500.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị H không có thai nghén gì.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại các đơn trình bày nguyện vọng, các con chung của chị H và anh C là cháu Chu Hải N và Chu Minh T đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

* Quan điểm của UBND xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam: Nay chị H khởi kiện xin ly hôn anh C tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung của anh chị theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay: Chị H và anh C đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; xác minh thu thập chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

+ Về hôn nhân: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chu Khắc C.

+ Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung của vợ chồng là cháu Chu Hải N, sinh ngày 03/8/2013 và cháu Chu Minh T, sinh ngày 02/6/2015. Anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cùng chị H, mỗi cháu là 1.500.000đ, kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung và công nợ: Chị H và anh C cùng thống nhất không đề nghị giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Chu Khắc C có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại địa chỉ: thôn 6, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án "kiện xin ly hôn, nuôi con chung" giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chu Khắc C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có lý do và đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chu Khắc C trên cơ sở các bên tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2012 tại UBND xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam nên hoàn toàn hợp pháp và được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tôn trọng, bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau kết hôn, vợ chồng anh chị đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có hai con chung, sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Thực tế cho thấy chị H xin ly hôn thì anh C cũng đồng ý ly hôn càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm và không muốn đoàn tụ với nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn như nguyện vọng của chị H và anh C.

[4] Về con chung: Chị H và anh C thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Chu Hải N, sinh ngày 03/8/2013 và cháu Chu Minh T, sinh ngày 02/6/2015. Khi ly hôn, chị H và anh C cùng thống nhất giao cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị H, mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000đ cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn của chị H và anh C là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế và

đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh C đều thống nhất không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H và anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh C phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 68; 144; 147; 228; 238; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Chu Khắc C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung của vợ chồng là cháu Chu Hải N, sinh ngày 03/8/2013 và cháu Chu Minh T, sinh ngày 02/6/2015 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh Chu Khắc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị Nguyễn Thị H mỗi cháu mỗi tháng là 1.500.000đ (tức 3.000.000đ/tháng/02 cháu), kể từ tháng 12/2023 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H và anh Chu Khắc C, mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Chu Khắc C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Chị H được đối trừ với 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0001716 ngày 02/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị H và anh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND xã Phù Vân, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Xuyên